VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

≈\$\$

PHAM NGOC LINH

TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAM NGOC LINH

TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành Mã số: 62.31.80.05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS TRẦN THỊ MINH ĐỨC

LÒI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các dữ liệu và kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

Phạm Ngọc Linh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	
MỤC LỤC	
DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT	
DANH MỤC CÁC BẢNG	
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HỘP	
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TƯ VẪN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC	
SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	
1.1. TỔNG QUAN NGHIỆN CỦU VỀ TƯ VẪN HƯỚNG NGHIỆP	
1.1.1. Những nghiên cứu về tư vấn hướng nghiệp ở nước ngoài	
1.1.2. Những nghiên cứu về tư vấn hướng nghiệp ở trong nước	
1.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TƯ VẪN HƯỚNG NGHIỆP CHO	
SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	
1.2.1. Tư vấn	
1.2.2. Tư vấn hướng nghiệp	
1.2.3. Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông	
1.2.4. Các nội dung tâm lý của hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh	
học phổ thông	41
1.3. MỘT SỐ YỀU TÔ ẢNH HƯỚNG ĐỀN HOẠT ĐỘNG TƯ VẪN HƯỢ	ŹNG
NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	
1.3.1. Người tư vấn hướng nghiệp	
1.3.2. Học sinh trung học phổ thông	
1.3.3. Môi trường xã hội	52
1.5. TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	
CHƯƠNG 2. TỔ CHÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỦU	
2.1. GIỚI THIỆU VỀ KHÁCH THỂ VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU	
2.1.1. Khách thể nghiên cứu	
2.1.2. Về địa bàn nghiên cứu	59
2.2. TỔ CHÚC NGHIÊN CÚU	
2.2.1. Nghiên cứu lý luận	
2.2.2. Nghiên cứu thực tiễn	61
2.3. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỦU CỤ THỂ	
2.3.1. Phương pháp nghiên cứu văn bản và tài liệu	
2.3.2. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi	
2.3.3. Phương pháp phỏng vấn cá nhân	
2.3.4. Phương pháp quan sát	
2.3.5. Phương pháp chuyên gia	
2.3.6. Phương pháp nghiên cứu trường hợp	
2.3.7. Thực nghiệm tác động	
2.4. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỐ LIỆU VÀ THANG ĐÁNH GIÁ	
2.4.1. Phương pháp xử lý số liệu khảo sát thực trạng	
2.4.2. Thang đo và cách tính toán	78

Tiểu kết chương 2	81
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN VỀ TƯ VẪN HƯỚN	
NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	
3.1. THỰC TRẠNG TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRU	
HỌC PHỔ THỔNG	83
3.1.1. Tư vấn nâng cao nhận thức cho học sinh về nghề	83
3.1.2. Tư vấn cho học sinh nâng cao hiểu biết về nhu cầu nhân lực của thị	
lao động xã hội với nghề	94
3.1.3. Tư vấn cho học sinh nâng cao hiểu biết về đặc điểm tâm lý của bản	thân
phù hợp với nghề	102
3.1.4. Đánh giá chung về thực trạng TVHN cho học sinh THPT	111
3.2. MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN HƯ	ľÓNG
NGHIỆP CHO HỌC SINH THPT	
3.2.1. Người tư vấn	114
3.2.2. Học sinh trung học phổ thông	
3.2.3. Môi trường xã hội	123
3.3. NGHIÊN CỬU MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐIỂN HÌNH	127
3.3.1. Trường hợp bố mẹ là người tư vấn hướng nghiệp cho con	127
3.3.2. Trường hợp thầy cô giáo TVHN cho học sinh THPT	130
3.3.3. Trường hợp nhân viên TVHN chuyên nghiệp tư vấn cho học sinh Tl	HPT
3.4. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	
3.4.1. Đánh giá chung về ảnh hưởng của phương pháp tập huấn và kết quả	thực
nghiệm tác động	141
3.4.2. Cải thiện nhận thức của người tư vấn sau thực nghiệm tác động	143
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	151
KÉT LUẬN – KIẾN NGHỊ	152
1. Kết luận	152
2. Kiến nghị	153
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ.	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	155

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Chữ viết tắt Xin đọc là

ĐTB Điểm trung bình

HĐ Hiền Đa

HTM Hồ Tùng Mậu

HV Hùng Vương

NBK Nguyễn Bỉnh Khiêm

NTV Người tư vấn

THPT Trung học phổ thông

TP Trần Phú

TV Tư vấn

TVHN Tư vấn hướng nghiệp

DANH MỤC CÁC BẢNG

Thứ tự	Nội dung	Trang
Bảng 2.1a:	Khách thể là người tư vấn	58
Bảng 2.1b.	Khách thể là học sinh	58
Bảng 2.2.	Độ tin cậy của hệ thống bảng hỏi đo biểu hiện tâm lý của hoạt động TVHN cho học sinh THPT	67
Bång 2.3.	Tương quan giữa các tiểu thang đo/ thang đo biểu hiện tâm lý của hoạt động TVHN cho học sinh THPT	67
Bång 2.4.	Độ tin cậy của hệ thống bảng hỏi đo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TVHN cho học sinh THPT	68
Bảng 2.5.	Tương quan giữa các tiểu thang đo/ thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động TVHN cho học sinh THPT	68
Bảng 3.1.	Tư vấn cho học sinh THPT nâng cao nhận thức về nghề	85
Bång 3.2	Học sinh nhận thức về những yêu cầu của nghề sẽ chọn	93
Bång 3.3	Tư vấn cho học sinh về nhu cầu nhu cầu nhân lực của thị trường lao động với nghề	95
Bång 3.4	Nhận thức của học sinh về nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của ngành/ nghề sẽ chọn	100
Bång 3.5	Tư vấn cho học sinh về các đặc điểm tâm lý phù hợp với nghề	102
Bång 3.6	Học sinh nhận thức về hứng thú của bản thân phù hợp với ngành lựa chọn	108
Bång 3.7	Học sinh nhận thức về năng lực của bản thân phù hợp với ngành/ nghề lựa chọn	109
Bång 3.8	Học sinh nhận thức về tính cách của bản thân phù hợp với ngành/ nghề lựa chọn	110
Bảng 3.9	Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn hướng nghiệp	114

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HỘP

Thứ tự	Nội dung	Trang
Biểu đồ 1.1.	Miền chọn nghề tối ưu	14
Biều đồ 3.1	Nhận thức của giáo viên, nhân viên tư vấn về sự cần thiết của TVHN	83
Biểu đồ 3.2	Dự định chọn ngành tương lai của học sinh	88
Biểu đồ 3.3	Dự định chọn trường học của học sinh sau khi tốt nghiệp	90
Biểu đồ 3.4	Học sinh nhận thức về đặc điểm nghề sẽ chọn	92
Biểu đồ 3.5	Mức độ biểu hiện đặc điểm tâm lý hoạt động tư vấn trước và sau thực nghiệm tác động	
Sơ đồ 1.1.	Sơ đồ tam giác hướng nghiệp và các hình thức hướng nghiệp	23
Sơ đồ 3.1.	Mối tương quan giữa các đặc điểm tâm lý học sinh phù hợp với nghề	110
Sơ đồ 3.2.	Mối tương quan giữa các biểu hiện tâm lý của hoạt động TVHN cho học sinh THPT	112
Sơ đồ 3.3.	Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ và kỹ năng của người tư vấn	119
Sơ đồ 3.4.	Mối tương quan giữa các yếu tố tác động đến hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT	126
Hộp 3.1.	Những khó khăn khi tiếp cận thông tin về nhu cầu xã hội với nghề	98

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghề nghiệp là một phần quan trọng trong cuộc đời mỗi con người. Nghề nghiệp cũng thể hiện sự thành đạt và hạnh phúc của mỗi cá nhân. Khi cá nhân chọn được những nghề phù hợp với sở trường, năng lực của bản thân thì họ sẽ phấn khởi, hăng say và sáng tạo trong lao động, từ đó năng suất và hiệu quả lao động sẽ cao và như vậy sẽ giúp cá nhân phát triển tối đa khả năng của bản thân và thúc đẩy xã hội phát triển. Đối với người lao động hiện nay, vấn đề không chỉ là có nghề, mà là có nghề nghiệp phù hợp. Bản thân người lao động không dễ dàng làm tốt công việc lựa chọn nghề này, họ cần có sự trợ giúp của các nhà chuyên môn – người làm công tác tư vấn hướng nghiệp.

Tư vấn hướng nghiệp được các nước trên thế giới quan tâm như là một khoa học từ những năm đầu của thế kỷ 20 và được coi là một trong những hoạt động quan trọng của xã hội. Người Mĩ đã có phòng hướng nghiệp đầu tiên được thành lập từ năm 1915, cùng với nó là các nước phát triển khác như Anh, Pháp, Ý [62, tr79]. Tại những nước này, các nhà hoạch định chính sách và các nhà khoa học đã rất chú ý đến việc trợ giúp cá nhân lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với mình.

Ở Việt Nam, vấn đề hướng nghiệp đã được một số tác giả bàn đến từ những năm 60 của thế kỷ XX, nhưng thực sự được quan tâm nghiên cứu phải đến những năm 80 của thế kỷ XX khi Quyết định 126/CP ngày 19/3/1981 có hiệu lực. Tuy vậy, theo các nhà tâm lý học và giáo dục học, hoạt động tư vấn hướng nghiệp được đánh giá đạt vinh quang trong những năm 1983 – 1996. Từ 1997 trở lại đây, công tác hướng nghiệp cho học sinh THPT dường như chưa được quan tâm thỏa đáng [67]. Đối với các ban ngành trong xã hội, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT thường được thực hiện chủ yếu trước mỗi mùa tuyển sinh, thực hiện như là theo phong trào. Các thông tin về nghề mà học sinh thu nhận được trước khi quyết định chọn nghề phần lớn từ kênh ngoài nhà trường như cha mẹ, bạn bè, mạng thông tin đại chúng... điều đó nói lên hạn chế trong công tác hướng nghiệp hiện nay ở các trường phổ thông.

Trước nhu cầu lớn về tư vấn hướng nghiệp ở nước ta hiện nay, một số trung tâm tư vấn hướng nghiệp đã được thành lập tại trường phổ thông ở một số thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế... Những cố gắng ban đầu của

các nhà tư vấn đã được học sinh, phụ huynh, giáo viên và nhà quản lý giáo dục đón nhận rất nhiệt tình. Song, do mới được thành lập trong mấy năm gần đây, các trung tâm phát triển theo hình thức tự phát là chủ yếu, thiếu cơ chế quản lý mang tính pháp lý, phần lớn cán bộ tư vấn chưa được đào tạo một cách bài bản đúng chuyên ngành, điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu, thời gian và kinh phí cho hoạt động tư vấn còn hạn hẹp [85, tr108]. Do vậy, cần thiết phải có những công trình nghiên cứu sâu về vấn đề này để đưa ra cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, đồng thời góp phần hiện thực hóa mục tiêu giáo dục phổ thông được thể hiện trong luật giáo dục: "Học sinh có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động" [53, tr7].

Với ý nghĩa lý luận và thực tiễn như trên, chúng tôi lựa chọn vấn đề *Tư vấn* hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Chỉ ra thực trạng tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tư vấn hướng nghiệp, qua đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động tư vấn ở khía cạnh nâng cao nhận thức về nghề, nhu cầu xã hội với nghề và hiểu biết đặc điểm tâm lý của bản thân học sinh phù hợp với nghề.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông.

3.2. Khách thể nghiên cứu

- 157 người tư vấn hướng nghiệp bao gồm: giáo viên, nhân viên tư vấn, cha mẹ đã TVHN cho con (học sinh THPT) và cán bộ quản lý giáo dục trường THPT.
 - 378 hoc sinhTHPT.

4. Giả thuyết khoa học

- Đa số những người làm công tác TVHN cho học sinh THPT còn hiểu biết hạn chế về các nội dung tư vấn hướng nghiệp, trong đó bao gồm những kiến thức liên quan đến đặc điểm nghề, nhu cầu xã hội với nghề và đặc điểm tâm lý của học sinh trong tương quan với nghề họ định chọn.